TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Văn Sáng.

2. Ông Đồng Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 844/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T; địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Ngọc T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 9 năm 2011. Sau khi kết hôn chị H, anh T ăn ở, sinh sống tại gia đình anh T ở phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng được khoảng

một năm thì chuyển về ăn ở, sinh sống tại nhà mẹ đẻ chị H và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thường xảy ra cãi mắng nhau. Mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến năm 2015 anh T làm ăn thua lỗ, gặp khó khăn về tài chính dẫn đến được sống chung vợ chồng ngày càng căng thẳng. Tháng 9 năm 2015, khi chị H đang mang thai con thứ hai thì anh T bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Chị H và gia đình đã tìm kiếm anh T nhiều lần, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc anh Nguyễn Ngọc T còn sống hay đã chết nên tháng 5 năm 2018 chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tuyên bố anh Nguyễn Ngọc T mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuyên bố anh Nguyễn Ngọc T mất tích. Nay chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2012 và Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2016. Hiện con chung đang ăn ở, sinh sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Ngọc T không tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh T nhưng đến ngày mở phiên tòa anh Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt và không có tin tức gì.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện anh T mất tích. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Ngọc T. Giao con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2012 và Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị H không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân; bản sao khai sinh của con; Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Đ, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 9 năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày mở phiên tòa anh Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2012 và Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2016. Xét từ khi anh T bỏ đi đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Nguyễn Thành L có nguyện vọng ở với mẹ nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao

hai con chung cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H khai chị và anh Nguyễn Ngọc T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của anh Nguyễn Ngọc T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2012 và Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000134 ngày 11 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 02 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đồng Xuân Dũng

2. Ông Doãn Văn Sáng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 844/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H; địa chỉ: Thôn Đông, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T; địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đông, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành Long, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2012 và Nguyễn Thanh Sơn, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy

định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000134 ngày 11 tháng 2 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà